

Những điểm mới cần lưu ý về Quốc tịch

Ngày 03/02/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam, Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/3/2020. So với các quy định trước đây, Nghị định số 16/2020/NĐ-CP có một số điểm mới cần lưu ý.

Trong đó, điểm lưu ý khá quan trọng đó là, Nghị định bổ sung quy định về hủy giá trị giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam đã cấp cho người thôi quốc tịch, tước quốc tịch, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam. Trước đây, trong các văn bản pháp luật về quốc tịch do không có quy định này nên nhiều trường hợp mặc dù đã được Chủ tịch nước cho thôi quốc tịch Việt Nam nhưng vẫn sử dụng Hộ chiếu, CMND... để chứng minh tư cách công dân Việt Nam trong một số giao dịch, gây khó khăn cho công tác quản lý và ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của người có liên quan. Do đó, tại Điều 4 của Nghị định đã quy định kể từ ngày Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam của một người có hiệu lực pháp luật, giấy tờ quy định tại Điều 11 của Luật Quốc tịch Việt Nam (như Giấy khai sinh; Giấy CMND; Hộ chiếu Việt Nam; Quyết định cho nhập hoặc cho trở lại quốc tịch Việt Nam, Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi đối với trẻ em là người nước ngoài, Quyết định cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi) đã cấp cho người đó không còn giá trị chứng minh quốc tịch Việt Nam. Đồng thời, Nghị định cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan trong việc xóa đăng ký thường trú, thu hồi và hủy giá trị sử dụng Hộ chiếu Việt Nam, CMND, Căn cước công dân của những trường hợp nêu trên. Người được thôi quốc tịch, bị tước quốc tịch, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an để làm thủ tục xóa đăng ký thường trú, nộp lại Hộ chiếu Việt Nam, CMND, Căn cước công dân theo quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị định cũng khẳng định lại nguyên tắc một quốc tịch Việt Nam theo Điều 4 của Luật Quốc tịch, tạo cách hiểu và áp dụng thống nhất pháp luật đối với người có quốc tịch Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài. Theo đó, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác. Đây không phải là quy định mới mà chỉ khẳng định lại và cụ thể hóa nguyên tắc một quốc tịch Việt Nam theo Luật Quốc tịch Việt Nam. Quy định này nhằm điều chỉnh quan hệ của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài, không bị coi là hạn chế quyền công dân và thể hiện rõ chủ quyền của Việt Nam đối với công dân của mình, qua đó làm rõ hơn quyền, nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước.

Ngoài ra, để tạo sự thống nhất trong cách hiểu và áp dụng đúng quy định về điều kiện nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam nhưng xin giữ quốc tịch nước ngoài tại khoản 3 Điều 19, khoản 5 Điều 23 của Luật Quốc tịch Việt Nam, Nghị định đã quy định rõ hơn về các trường hợp đặc biệt đó là: (1) Có đủ điều kiện

nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam; (2) Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam và việc nhập quốc tịch đồng thời giữ quốc tịch nước ngoài là có lợi cho Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; (3) Việc xin giữ quốc tịch nước ngoài của người đó khi nhập quốc tịch Việt Nam là phù hợp với pháp luật của nước ngoài đó; (4) Việc thôi quốc tịch nước ngoài dẫn đến quyền lợi của người đó ở nước ngoài bị ảnh hưởng; (5) Không sử dụng quốc tịch nước ngoài để gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Theo đó, người xin nhập quốc tịch Việt Nam thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Quốc tịch Việt Nam, nếu đáp ứng đủ 05 điều kiện trên thì được coi là trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quốc tịch và được trình Chủ tịch nước xem xét việc cho nhập quốc tịch Việt Nam mà không phải thôi quốc tịch nước ngoài. Trường hợp không có đủ giấy tờ chứng minh thuộc “trường hợp đặc biệt” nói trên, Bộ Tư pháp có văn bản thông báo cho UBND cấp tỉnh đề yêu cầu người xin nhập quốc tịch tiến hành thôi quốc tịch nước ngoài. Trong thời hạn 9 tháng, người đó không thôi quốc tịch nước ngoài thì Bộ Tư pháp sẽ trả lại hồ sơ. Đối với trường hợp xin trở lại quốc tịch Việt Nam và giữ lại quốc tịch nước ngoài, khi đáp ứng các điều kiện (1), (3), (4), (5) nói trên thì được coi là “trường hợp đặc biệt” để trình Chủ tịch nước xem xét quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam và giữ quốc tịch nước ngoài. Quy định này tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết hồ sơ quốc tịch; tránh được tình trạng có cách hiểu khác nhau dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quốc tịch, bao gồm các hành vi: Dùng giấy tờ giả, giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung; khai báo không trung thực, có hành vi gian dối để làm thủ tục giải quyết các việc về quốc tịch; dùng giấy tờ không còn giá trị chứng minh quốc tịch Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này để chứng minh đang có quốc tịch Việt Nam; lợi dụng thẩm quyền được giao để cấp giấy tờ về quốc tịch Việt Nam, giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ khác có ghi quốc tịch Việt Nam trái quy định của pháp luật; xác nhận không có cơ sở, không đúng sự thật về người xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; lợi dụng việc nhập, trở lại, thôi quốc tịch Việt Nam và việc xin giữ quốc tịch nước ngoài khi được nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam để xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam. Cá nhân, tổ chức thực hiện các hành vi trên thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật; các giấy tờ không có giá trị pháp lý, phải bị thu hồi hủy bỏ.

Luật gia Hồng Luyến